

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vương Hồng Giang;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thanh Vân và ông Hạng Minh Thu.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Hoàng Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 616/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2024, về việc "tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị H**, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ H, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

Bị đơn: Anh **Triệu Thế T**, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ H, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày: Chị và anh Triệu Thế T kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ H, phường C, thành phố T, thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2022 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh T thường xuyên đi uống rượu say về nhà đánh vợ, mắng con, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả gia đình, hai bên gia đình đã khuyên bảo hoà giải nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay chị H xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có hai con chung tên là Triệu Đình

Bảo K, sinh ngày 21/12/2016 và Triệu Đình Bảo N, sinh ngày 27/11/2012. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/11/2024, bị đơn anh Triệu Thế T trình bày: Anh và chị Đình Thị H kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ, nhưng không đến mức nặng nề, nguyên nhân là do khác biệt về cách sống và văn hóa. Anh T mong muốn đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái, nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh cũng nhất trí. Anh T xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Về con chung: Anh T xác định vợ chồng có hai con chung, tên là Triệu Đình Bảo K, sinh ngày 21/12/2016 và Triệu Đình Bảo N, sinh ngày 27/11/2012. Nếu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H, anh nhất trí để chị H nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh T có hộ khẩu thường trú tại tổ H, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn anh Triệu Thế T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Đình Thị H và anh Triệu Thế T kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, đây được coi là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói

chung, dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không nhất trí ly hôn, muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để đoàn tụ gia đình, khi Tòa án tiến hành hòa giải để các bên đương sự quay về đoàn tụ gia đình, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, trong khi đó chị H kiên quyết xin được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, anh T không nhất trí ly hôn, nhưng lại không tích cực hòa giải để đoàn tụ gia đình, hàn gắn tình cảm vợ chồng khi được Tòa án triệu tập. Mặt khác trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau, điều đó chứng tỏ vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để giải phóng cho các bên đương sự, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh T xác định có hai con chung tên là Triệu Đình Bảo K, sinh ngày 21/12/2016 và Triệu Đình Bảo N, sinh ngày 27/11/2012. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, anh T cũng nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H có công việc, thu nhập ổn định và có chỗ ở đảm bảo, đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung. Cháu K và cháu N đều đã trên 7 tuổi, các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, cần giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đình Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 58; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Đình Thị H. Chị Đình Thị H được ly hôn anh Triệu Thế T.

2. Về con chung: Giao hai con chung Triệu Đình Bảo K, sinh ngày 21/12/2016 và Triệu Đình Bảo N, sinh ngày 27/11/2012 cho chị Đình Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có

sự thay đổi khác. Anh Triệu Thế T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, do đương sự không có yêu cầu.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, do đương sự không có yêu cầu.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003359 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Đinh Thị H có mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Triệu Thế T vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND xã Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Hồng Giang